

# Tìm hiểu đặc điểm thi pháp ca dao, dân ca An Giang phục vụ dạy học Văn học địa phương

Trần Tùng Chinh

ThS. Trường ĐH An Giang -ĐHQG TP Hồ Chí Minh

Received: 15/2/2024; Accepted: 23/2/2024; Published: 29/2/2024

**Abstract:** An Giang folk songs are an inseparable part of folk literature in Southern Vietnam. It includes compositions associated with the land and people of An Giang. The article studies some poetic characteristics of An Giang folk songs such as lyrical characters, structures, literary image and language systems, poetic forms and artistic space and time of An Giang folk songs.

**Keywords:** An Giang folk songs, poetic characteristics.

## 1. Đặt vấn đề

Văn học dân gian (VHDG) An Giang hình thành từ chính vùng đất cổ xưa trước khi có địa danh An Giang (AG), sau đó tiếp tục ra đời và phát triển theo bước chân người dân đến khai khẩn, lập nghiệp và ổn định cuộc sống lâu dài. Từ quá trình hình thành địa danh AG, cùng với các đặc điểm địa lý, lịch sử, văn hóa tín ngưỡng của nhiều cộng đồng dân cư sinh sống, VHDG An Giang đã được sáng tác và lưu truyền với số lượng tác phẩm đa dạng và chất lượng phong phú.

Theo Huỳnh Công Tín (2021), VHDG An Giang có thể khái quát thành 3 mảng lớn: truyện dân gian, ca dao dân ca và các thể loại khác như câu đố, vè, tục ngữ... (Huỳnh Công Tín, 2021, tr. 15). VHDG An Giang, đặc biệt là ca dao là một bộ phận không thể tách rời của VHDG Nam Bộ với những sáng tác gắn liền với vùng đất và con người AG cùng những sản vật có tính đặc thù của AG.

Ca dao AG ra đời và tồn tại gắn liền với lịch sử phát triển của vùng đất và được nhân dân (người bản địa hoặc những người ở nơi khác di cư đến sinh sống) sáng tác, lưu truyền chủ yếu bằng phương thức truyền miệng ở địa phương AG trong đời sống sinh hoạt của mình. Nội dung ca dao AG đa dạng phong phú nhưng gần gũi quen thuộc như tình yêu quê hương, tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, cuộc sống lao động sản xuất, các mối quan hệ xã hội và nhiều đề tài khác.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nhân vật trữ tình

Nhân vật trữ tình trong ca dao AG chiếm số lượng lớn là cô gái và chàng trai trong quan hệ bè bạn, lứa đôi; là người dân trong lao động, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa; là con người trong quan hệ gia

đình, quan hệ với xóm làng, quê hương,... “Chèo vô Núi Sập / Em lựa con khô sặc thiệt ngon / Em lựa trái xoài tượng thiệt giòn / Ra chợ Long Xuyên, Em lựa gạo thiệt trắng thiệt thơm / Đem về nấu một bữa cơm / Cho người quân tử ăn còn nhớ quê”.

Những nét bản chất này thể hiện một cách tập trung ở cảm hứng trữ tình chủ đạo trong ca dao, dù là chàng trai hay cô gái, người vợ hay người chồng, người làm ruộng hay làm nghề sông nước... Họ bộc lộ cảm xúc một cách chân thành, hồn nhiên như tính cách của người AG nói riêng và người Nam bộ nói chung.

Nhân vật trữ tình thường gắn với những đại từ nhân xưng quen thuộc và mang sắc thái ngôn ngữ địa phương đậm nét. Những đại từ như *anh - em, chàng - em, qua - bậu*... Tất cả gọi được sự đồng cảm sâu xa ở người nghe. Ví dụ như “Chàng đi Châu Đốc, Nam Vang / Nổi sầu em chịu, đã mang một mình”. Hay “Tri Tôn, Châu Đốc rất gần / Thương em, anh nhớ, anh lần xuống thăm”; “Khúc sông chạt hẹp khó tùy / Lo cho thân bậu, sá gì thân qua”.

### 2.2. Kết cấu

Ca dao AG thường có dung lượng ngắn, theo kiểu kết cấu sau:

**Lời đối đáp** (hay là phương thức đối thoại): Đó là những lời trò chuyện đối đáp qua lại phần lớn là của các chàng trai, cô gái - chủ thể của những bài ca dao, đóng vai trò là nhân vật chính của cuộc đối đáp, trò chuyện. Điều này cũng là tất yếu bởi lẽ chiếm hầu hết trong ca dao AG là mảng đề tài về tình yêu đôi lứa và tình cảm gia đình, hoặc mượn hình thức đối đáp nam nữ để ca ngợi cảnh sắc và con người của quê hương AG.

Nữ đối: “Thấy anh hay chữ, em hỏi thử đôi lời / Đường từ Châu Đốc đến Hà Tiên / Kinh nào chạy

*thăng nổi liền hai nơi?/ Đất nào lấm dốc nhiều đôi?/  
Đền nào cao nhất mọi người đều nghe?/ Sông nào tấp  
nập thuyền bè?/ Hồ nào với biển cặp kè bên nhau?/  
Trai nào nổi tiếng anh hào?/ Anh mà đáp đặng, má  
đào em trao”.*

Nam đáp: “*Nghe em hỏi tức, anh nói phúc chorồi  
/Đường từ Châu Đốc đến Hà Tiên Có kênh Vĩnh Tế  
nổi liền hai nơi / Đất Nam Vang lấm dốc nhiều đôi  
/Đền cao Châu Đốc mọi người đều nghe / Sông Cửu  
Long tấp nập thuyền bè / Biển Hồ hai chữ cặp kè bên  
nhau / Trai Việt Nam nổi tiếng anh hào / Anh đã đáp  
đặng, vậy má đào có trao không?”*

**Lối kể chuyện tâm tình:** Trong ca dao AG có rất nhiều lời trò chuyện chỉ có “1 về” nhưng vì bản thân bài ca ấy là một lời trò chuyện – lời trò chuyện tâm tình – nên tự nó đã có đặc tính của kết cấu đối đáp. Câu chuyện kể thường không có trình tự theo kiểu kể sự đểm việc mà sự mạch lạc của nó lại ẩn trong logic của sự kể lể nổi niề. Như câu ca dao “*Đền Long Xuyên ngọn xanh ngọn đỏ / Anh nhìn cho tỏ, thấy rõ đèn màu / Lấy em anh đâu kể sang giàu / Rau dưa mắm muối nơi nào hơn em?”*; Hay “*Đền nào cao bằng đền Châu Đốc / Bánh nào trắng bằng bánh bò bông/ Anh thương em từ thuở má hồng / Bây giờ khôn lớn lấy chồng bỏ anh”.*

**Kết cấu phú, tử, hứng:** Ca dao AG lấy chất liệu là những địa danh và sự vật quen thuộc ở địa phương để miêu tả, so sánh hoặc gợi hứng để thể hiện cảnh đẹp quê hương: “*Đẹp sao miền đất Châu Thành / Lúa xanh trải khắp ruộng đồng quê ta / Hoà Bình vang mãi lời ca / Đẹp mùa lúa chín, đầy mùa cá tôm”*; Hay “*Núi Sam cảnh đẹp bồi hồi / Có vườn Tao Ngộ, có đôi Bạch Vân”.* Ca dao tình AG cũng có nhiều bài mở đầu bằng hình thức so sánh: “*Đền nào cao bằng đền Châu Đốc / Tiếng nào đậm ấm như tiếng ru con / Dù cho sóng cạn đá mòn / Lòng ta muôn thuở vẫn còn thương quê”.*

Hoặc những bài ca mở đầu bằng cách gợi hứng, nhân sự việc này nghĩ đến sự việc kia. Chẳng hạn, nhân dịp đi ngang sông Vĩnh Tế, nhân vật trữ tình bỗng nhớ đến công lao của ông Thoại Ngọc Hầu: “*Nước sông Vĩnh Tế lờ đờ / Nhớ ông bảo hộ dựng cờ chiêu an”.* Hay nhân sự việc thấy con cá lọt lưới mà nghĩ đến chuyện cưới vợ: “*Ở trên Châu Đốc ngó xuống Vàm Nao / Thấy con cá đao nhảy nhào vô lưới / Không biết chừng nào mới cưới đặng em?”*

### 2.3. Hệ thống hình ảnh và ngôn ngữ

#### \*Hệ thống hình ảnh

Hệ thống hình ảnh trong ca dao AG vô cùng phong phú như chính đặc trưng địa hình và đời sống

văn hóa tinh thần của vùng đất này.

Ca dao dân ca, xét về phương diện ngôn từ là những bài ca giàu hình ảnh. Trong đó, những hình ảnh so sánh, ẩn dụ là phổ biến nhất và thường đi đôi với miêu tả trực tiếp, mà miêu tả phần lớn phải dựa vào so sánh thì mới sinh động. Ví dụ “*Đường Nhà Bàng nó trơn như mỡ / Đường ngoài chợ lạnh to thấm sương / Giăng tay se sợi chỉ hường / Kết duyên chồng vợ kiếm đường ra vô”.*

#### \*Ngôn ngữ

Nhờ khai thác ngôn ngữ địa phương mà ca dao AG mang nét đẹp riêng, vừa đậm đà bản sắc dân tộc vừa mang sắc thái địa phương. Tiếp xúc một bài ca dao AG, đứng ở góc độ ngôn ngữ ta có thể nhận diện màu sắc vùng đất và con người An Giang nhờ đặc trưng ngôn ngữ địa phương toát ra từ bài ca dao ấy: “*Quất ông tơ cái trót/ Ông nháy tót* lên ngọn cây bần / *Biểu ông se mối chỉ năm bảy lần ông hồng se”.* Hoặc “*Nước chảy bon bon/ Thấy vợ con nên non hái trái / Thấy vợ con duyên xằng xái nhớ em”*; Hoặc “*Bao nhiêu gái đẹp không nhìn/ Dạ anh chỉ để thương mình ên em”.*

Trong quá trình chung sống với người Khmer, người Việt cũng có sử dụng và Việt hóa một số từ ngữ Khmer và đưa vào bài ca dao một cách giản dị tự nhiên: “*Anh về xứ Chấn Cà Dao / Bỏ em ở lại như dao cắt lòng”.* Hay sử dụng tên nhân vật trong các tuồng tích của người Hoa được diễn vào những dịp cúng đình: “*Tiết Ứng Luông se duyên cùng Thần Nữ / Phần Lê Huệ bắt tội đem về trào / Đông Tương Tiên Nương cầm cương lên ngựa / Đêm Ngũ linh kì chuộc tội cho chồng / Anh với em hòa hiệp ở một phòng cho vui”.*

### 2.4 Thể thơ

Đa số ca dao AG được làm theo thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể, song thất lục bát hoặc song thất lục bát biến thể: “*Dù ai xuôi ngược bốn bề / Chưa đến Ông Hồ chưa về An Giang / Long Hồ, Châu Đốc, Định Tường / Lòng anh sở nguyện gái miệt vườn mà thôi”.* Hay “*Ngó lên trời, trời cao lồng lộng / Ngó xuống đất, đất rộng mênh mông / Khen ai khéo vẽ nên rồng/ Con kinh Vĩnh Tế một dòng trong xanh”.*

Một số nhà nghiên cứu đặt ra giả thiết phải chăng do tính cách cởi mở phóng khoáng của người AG mà ca dao AG có nhiều bài sáng tác theo kiểu hỗn hợp tự do, không bị gò bó nhiều về hình thức, niêm luật rất thích hợp cho môi trường diễn xướng của vùng đất đa dạng về sinh thái: “*Nhấn ai có về miền quê nội xin chớ vội qua cầu / Nước Thoại Giang chỗ cạn chỗ sâu / Xin người đứng lại cho tôi gửi vài câu ân*

tình”; Hoặc “Anh lên Bảy Núi / Anh chạy thẳng núi Tà Lon / Cắn nợ keo sơn, thấu đến ông trời / Ngó lên trời thấy trời cao / Ngó xuống đất thấy đất thấp / Anh đến tam cấp / Thời hư trời khiến, anh lập hoài cũng phải nên”.

### 2.5. Thời gian và không gian nghệ thuật

Thời gian trong ca dao trước hết là thời gian hiện tại của chính thời điểm diễn xướng. Mỗi lần bài ca được cất lên, nó lại được hiện tại hóa thời gian. Như vậy, thời gian luôn mới, luôn là thời gian hiện tại mỗi lần diễn xướng. Và vì thế, yếu tố thời gian có là quá khứ hay tương lai thì cũng được xác định từ hiện tại: “Chiều chiều ra đứng bờ sông / Trông về Chợ Mới thấy lòng nao nao”; hoặc: “Con chim đậu trên núi Cẩm / Nó kêu con gà dưới suối / Gà gáy châu đôi châu ba / Đêm năm canh không ngủ lại ngồi / Trông người thực nữ, bồi hồi lá gan”.

Thời gian trong ca dao là thời gian có thực nhưng là thời gian tâm lý được cảm nhận bằng tâm trạng, bằng sự tương tượng hoặc hồi tưởng: “Chiều chiều trời lặn đỏ đều / Vắng em một bữa cơm chiều quên ăn”.

Trong ca dao trữ tình tồn tại hàng loạt công thức thời gian mà mỗi một công thức như thế có một ngữ nghĩa nghệ thuật riêng, đôi khi rất hiệu quả trong việc giải mã tình cảm nhân vật trữ tình. Chẳng hạn công thức “Đêm khuya” trong chuỗi bài ca dao: “Đêm khuya dưới ánh trăng thanh...”; “Đêm khuya nằm dưới bóng trăng...”; “Đêm khuya ngủ gục, anh vớt hạt con tôm càng...”; “Đêm khuya sao mọc bên đình...”; “Đêm khuya thấp chút dầu dư...”;...

Không gian trong ca dao, trước hết là nơi nhân vật trữ tình đang đứng diễn xướng hoặc hình dung, suy tưởng. Đó là không gian được xác định - đặc biệt là ca dao địa danh AG. Những tên gọi địa danh cụ thể ở vùng đất AG đã khẳng định bài ca dao ấy đã được ra đời và lưu truyền ở AG: “Ai ghé Long Xuyên, ai về Châu Đốc / Ai lên Ba Chúc, ai ghé Tân Châu / An Giang nghĩa nặng tình sâu / Đi đâu cũng nhớ nhịp cầu quê hương”.

Và cũng giống như thời gian, không gian trong ca dao trữ tình cũng là không gian tâm lý: “Anh thương em hồi thuở / Núi Sập nó lở từ tâm / Gan đau từng lá, ruột bầm từng cơn”.

Không gian nghệ thuật trong ca dao AG thường sử dụng các mô típ thể hiện sự xô dịch. Hình ảnh không gian nghệ thuật với thuyền bè xuôi ngược, kẻ buôn người bán, du khách vắng lại dập diu lui tới đã gợi nên tình huống tâm trạng kẻ đến người đi với bao lời nhắn gửi, ước hẹn, tâm tình: “Tân Châu nô nước

người lên / Em đừng qua đó mà quên đường về”.

Vì thế, trong ca dao AG thường có những công thức không gian thể hiện sự dịch chuyển không ngừng làm cho các bài ca thêm sinh động, biến hóa khi thay đổi tên địa danh, vùng đất. Chẳng hạn công thức “Ai về” mở đầu hàng loạt bài ca như mời gọi, chào đón bằng sự tự hào, hân hoan, thân thiện, mô tả cảnh vật nên thơ, trù phú, tình người đậm ấm: “Ai về Châu Đốc, An Giang / Nhớ thăm núi Cẩm, Thất Sơn quê mình”; “Ai về Châu Đốc, núi Sam / Viếng bà Chúa Xứ, thăm ông Ngọc Hầu”; “Ai về Châu Đốc quê tôi / Xin cho nhắn gửi đôi lời nhớ thương”; “Ai về Bình Mỹ, Cái Dầu / Đi lên Châu Đốc, phải về núi Sam”,...

Hay những bài theo công thức “Ai đi,...”, “Anh đi,...” thường nói lên sự nhớ nhung, gắn bó, quyến luyến của người ra đi hướng về không gian vùng đất AG: “Anh đi anh nhớ quê mình / Nhớ tô bún cá đậm tình Long Xuyên”; “Anh đi anh nhớ quê nhà / Nhớ sông Châu Đốc, nhớ người An Giang / Sông An Giang tràn đầy ước hẹn / Người An Giang trọn vẹn thủy chung”,...

### 3. Kết luận

Ca dao AG là tình cảm xúc trữ tình của người AG, là một bộ phận của ca dao Đồng bằng sông Cửu Long và mang đặc trưng của ca dao Nam bộ. Ở đó, ta có thể thấy được ít nhiều tính cách của người AG gắn với vùng đất biên giới, với hình sông thế núi của một nơi địa linh nhân kiệt thông qua phương ngữ, qua lối suy nghĩ diễn đạt của người Nam bộ. Thực tế, ngoại trừ những bài ca dao có tính xác định rõ về địa danh hay phong cảnh, sản vật đặc trưng của AG, người sưu tầm nghiên cứu khó có thể xác định ranh giới rạch ròi ca dao AG với các vùng phụ cận hay mở rộng ra cả vùng Nam bộ. Tuy nhiên, việc thông qua cốt cách tâm hồn và tình cảm của người dân AG để lại dấu ấn trong những bài ca dao trữ tình vẫn là một dấu chỉ để nhận biết những bài ca dao gắn liền với một vùng đất biên giới có địa hình đa dạng núi đồi chập trùng, có sông rạch dọc ngang chằng chịt, có đồng bằng mênh mông cù lao xanh mát. Và không chỉ của AG, ca dao AG cũng là tài sản tinh thần độc đáo của ca dao Nam Bộ.

#### Tài liệu tham khảo

1. Trần Thanh Bình, Trần Quang Khải (2014). *Tài liệu dạy học Ngữ văn địa phương THCS tỉnh An Giang*. NXBGD. Hà Nội
2. Sơn Nam (2003). *Tìm hiểu đất Hậu Giang và Lịch sử đất An Giang*. NXB Trẻ, TPHCM
3. Sơn Nam (2003). *Lịch sử An Giang*. NXB Trẻ, TPHCM (tái bản 2003).